

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 126/2017/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

Về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 07 năm 2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 07 năm 2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;
Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;
Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia theo quy định tại các Điều 24 và 26 của Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/07/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng cho các đối tượng bao gồm cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý nợ của Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh, nợ chính quyền địa phương và nợ nước ngoài của quốc gia.

Điều 2. Chế độ báo cáo

1. Bộ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo về nợ công theo các mẫu biểu quy định tại Phụ lục I đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- a. Báo cáo thực hiện vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ;
- b. Báo cáo thực hiện vay, trả nợ trong nước của Chính phủ;
- c. Báo cáo thực hiện vay, trả nợ nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh;
- d. Báo cáo thực hiện vay, trả nợ trong nước được Chính phủ bảo lãnh;
- đ. Báo cáo thực hiện vay và trả nợ của Chính quyền địa phương;
- e. Báo cáo thực hiện vay, trả nợ công.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp và lập báo cáo về nợ chính quyền địa phương theo các Mẫu biểu quy định tại Phụ lục II đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- a. Báo cáo thực hiện vay và trả nợ của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- b. Báo cáo thực hiện vay và trả nợ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

3. Các cơ quan cho vay lại chịu trách nhiệm lập và báo cáo Bộ Tài chính về tình hình vay về cho vay lại theo các mẫu biểu quy định tại Phụ lục III đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- a. Báo cáo tình hình vay, trả nợ của từng dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo nhà tài trợ;
- b. Báo cáo về tình hình thực hiện trả nợ trực tiếp cho nước ngoài theo ủy quyền của Bộ Tài chính;
- c. Báo cáo tình hình phân loại các khoản nợ vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;
- d. Báo cáo tình hình các dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ có nợ quá hạn;
- đ. Báo cáo tình hình dư nợ của đơn vị nhận vay lại có nợ quá hạn.